CTCP VIMECO (HNX: VMC)

FireAnt

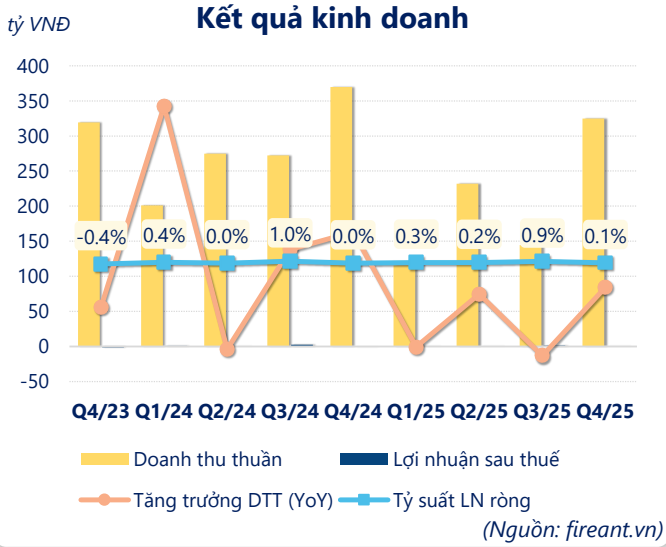
Ngày 31/12/2025	5,800 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-6.5%	-6.3%	-2.0%

ROE (2025): 0.7% | +/- YoY ▼ 0.2%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	325 tỷ VNĐ	▲ 180 ▲ 124%	▼ 45.0 ▼ 12.2%
LN gộp	14.5 tỷ VNĐ	▼ 4.20 ▼ 22.7%	▼ 7.50 ▼ 34.3%
LN thuần	-1.95 tỷ VNĐ	▼ 1.92 ▼ 6399%	▼ 4.45 ▼ 178%
LN sau thuế	0.43 tỷ VNĐ	▼ 0.85 ▼ 66.8%	▲ 0.52 ▲ 572%

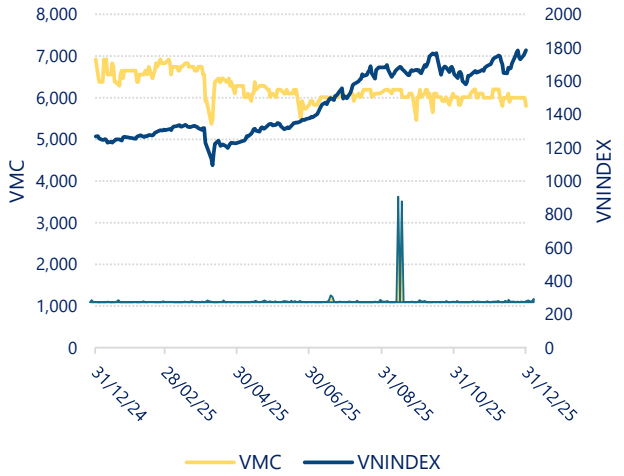
	2025	YoY
DT thuần	817 tỷ VNĐ	▼ 301 ▼ 26.9%
LN gộp	71.5 tỷ VNĐ	▼ 13.7 ▼ 16.1%
LN thuần	-3.68 tỷ VNĐ	▼ 8.26 ▼ 180%
LN sau thuế	2.60 tỷ VNĐ	▼ 0.61 ▼ 19.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

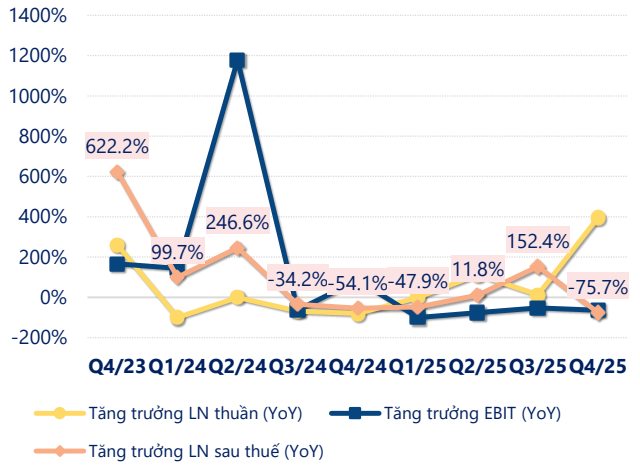
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

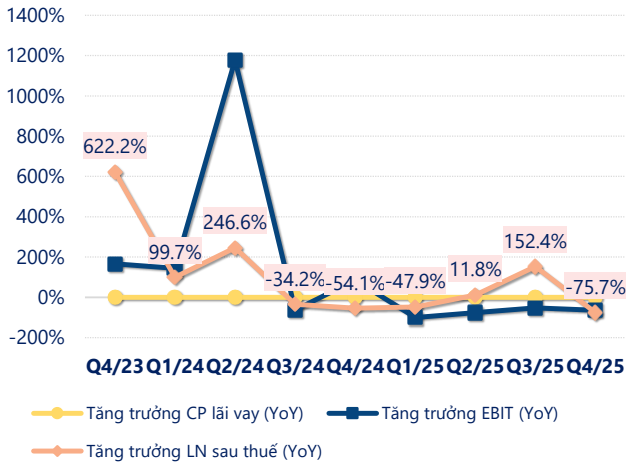
CTCP VIMECO (HNX: VMC)

Tăng trưởng lợi nhuận



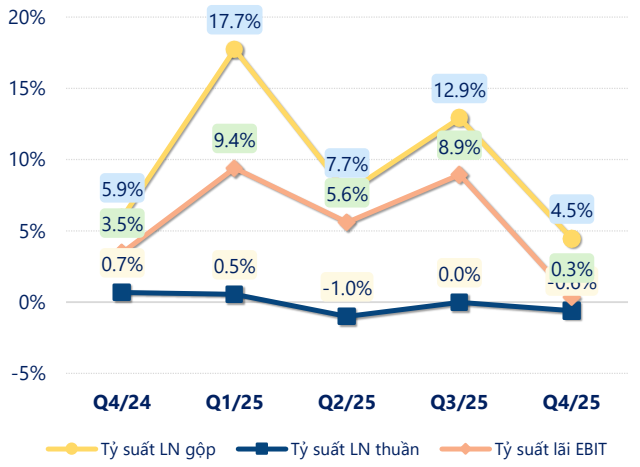
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



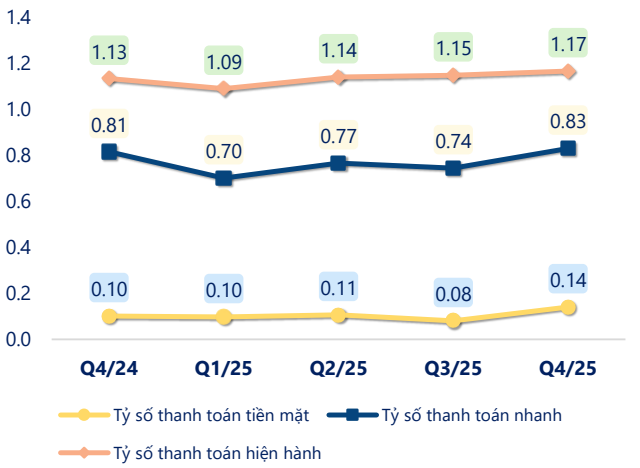
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



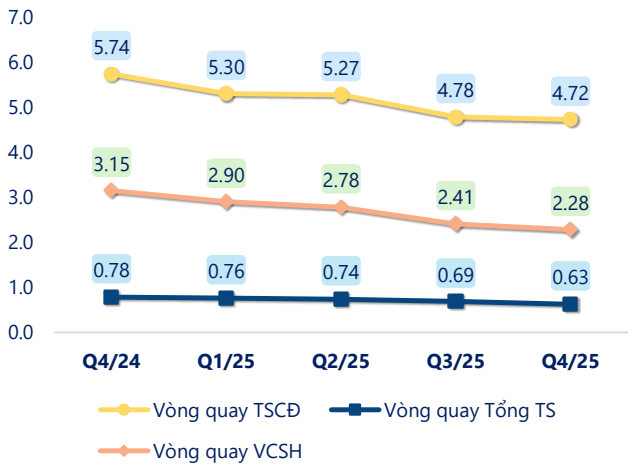
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



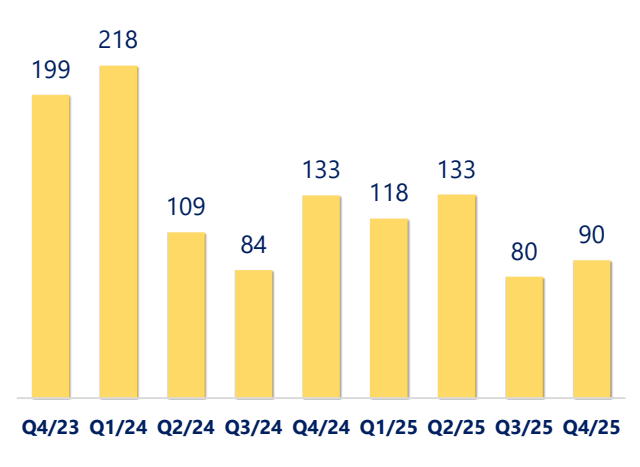
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

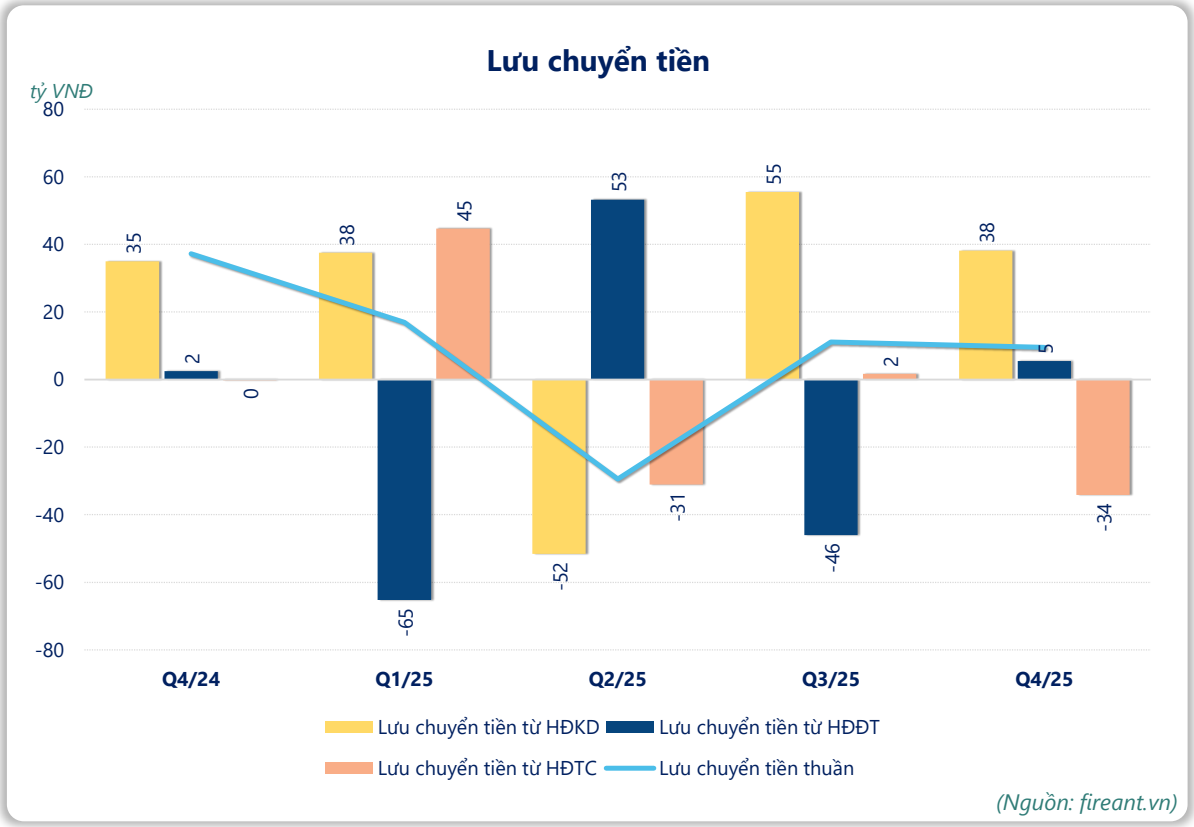


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VIMECO (HNX: VMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**325**	**370**	**-12.2%**	**817**	**1,118**	**-26.9%**
Giá vốn hàng bán	310	348	-10.8%	745	1,033	-27.8%
Lợi nhuận gộp	14.5	22.0	-34.3%	71.5	85.2	-16.1%
Doanh thu HĐTC	0.67	1.34	-49.9%	3.08	4.42	-30.4%
Chi phí TC	9.30	10.5	-11.4%	39.9	42.2	-5.4%
Chi phí lãi vay	0	10.5	-100%	30.6	42.2	-27.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-0.01**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**7.78**	**10.3**	**-24.5%**	**38.3**	**42.8**	**-10.6%**
LN thuần từ HĐKD	-1.95	2.50	-178%	-3.68	4.58	-180%
Lợi nhuận khác	**2.97**	**-0.14**	**2223%**	**10.8**	**3.97**	**174%**
LN trước thuế	1.02	2.36	-56.7%	7.17	8.55	-16.1%
Lợi nhuận sau thuế	**0.43**	**-0.09**	**572%**	**2.60**	**3.21**	**-19.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.42**	**-0.09**	**572%**	**2.60**	**3.21**	**-19.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)